

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Khiêm

Bà Triệu Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Vi Văn Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2001, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn S và bà Lành Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số: 09/QĐ-TA ngày 28-11-2017 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian chấp hành là 15 tháng, bị cáo đã chấp hành xong quyết định kể từ ngày 04-3-2019, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-7-2020 đến nay, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị hại: Chị Hoàng Thị Minh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu P, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Ông Vi Văn S, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Vi Văn G, sinh năm 1993, vắng mặt.
2. Anh Hà Văn T, sinh năm 1998, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04-7-2020, Vi Văn Đ đón xe khách nhãn hiệu SUZUKI (xe cóc, 07 chỗ ngồi), biển kiểm soát 12A - 052.69 do chị Hoàng Thị Minh T điều khiển đi từ ngã tư M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do bản thân đang thiếu tiền để tiêu sài cá nhân và thấy lái xe là nữ giới nên Vi Văn Đ đã nảy sinh ý định sẽ cướp tài sản của lái xe. Quá trình ngồi trên xe ô tô từ thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vi Văn Đ đã chủ động bắt chuyện và xin số điện thoại của Hoàng Thị Minh T với mục đích sẽ liên lạc để thuê xe rồi ra tay cướp tài sản của Hoàng Thị Minh T. Sau khi đã có được số điện thoại di động, Vi Văn Đ bắt đầu lên kế hoạch cho việc cướp tài sản. Ngày 10-7-2020, Vi Văn Đ ra chợ L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để mua 01 con dao nhọn (dạng dao bầu) để chuẩn bị làm hung khí.

Khoảng 14 giờ ngày 11-7-2020, Vi Văn Đ lấy dao nhọn vào trong ba lô rồi một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K5 - 4798 đem theo ba lô có đựng dao nhọn bên trong đi từ nhà ra khu vực ngã ba đường rẽ Quốc lộ 4B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đi tỉnh lộ 236 (đường đi cửa khẩu C). Trên đường đi từ nhà ra thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Vi Văn Đ dùng số điện thoại thuê bao 0384.837.649 của mình gọi điện cho số thuê bao 0396.558.017 của Hoàng Thị Minh T để hẹn chị Hoàng Thị Minh T lúc 16 giờ cùng ngày đến đón và đưa Vi Văn Đ từ ngã ba thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đi lên khu du lịch M với mục đích khi đến khu vắng người qua lại sẽ ra tay cướp tài sản của Hoàng Thị Minh T. Khi đi đến ngã ba, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Vi Văn Đ dựng xe mô tô lên vỉa hè và ngồi chơi tại đó. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Hoàng Thị Minh T điều khiển xe ô tô BKS: 12A - 052.69 đến đón Vi Văn Đ tại khu ngã ba đường rẽ Quốc lộ 4B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn rồi đưa Vi Văn Đ lên M với số tiền cược thỏa thuận là 500.000 đồng. Khi lên đến khu du lịch M, Vi Văn Đ xuống xe đi chơi loanh quanh được khoảng 20 phút sau thì bảo Hoàng Thị Minh T điều khiển xe ô tô đưa Vi Văn Đ quay xuống đến khoảng Km13 đường lên khu du lịch M. Vi Văn Đ nhìn thấy có đường mòn dân sinh đi xuống sườn núi và nói với Hoàng Thị Minh T cùng Vi Văn Đ xuống gặp bạn của Vi Văn Đ để lấy tiền trả cược xe. Mục đích của Vi Văn Đ là đi xuống đến khu vực vắng, không có người qua lại, Vi Văn Đ sẽ ra tay cướp tài sản của Hoàng Thị Minh T. Hoàng Thị Minh T đi xuống một đoạn do thấy đường dốc, vắng nên Hoàng Thị Minh T quay lên về xe ô tô khiến Vi Văn Đ chưa thực hiện được hành vi, Vi Văn Đ quay lên theo Hoàng Thị Minh T. Để tạo lòng tin cho

Hoàng Thị Minh T, Vi Văn Đ đã trả cước xe trước cho Hoàng Thị Minh T số tiền là 100.000 đồng, rồi bảo với Hoàng Thị Minh T điều khiển xe ô tô đưa Vi Văn Đ quay về thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vi Văn Đ nói với Hoàng Thị Minh T là đưa về nhà để lấy tiền trả nốt cước xe. Vi Văn Đ chỉ đường cho Hoàng Thị Minh T điều khiển xe ô tô đưa Vi Văn Đ đi vào đoạn đường vắng, không có dân cư thuộc khu vực thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và bảo Hoàng Thị Minh T điều khiển xe ô tô đi vào đường mòn dân sinh đi vào trong khu đồi vắng không có nhà dân để ra tay thực hiện hành vi cướp tài sản. Tuy nhiên, do thấy đường vắng và trời đã tối nên Hoàng Thị Minh T không điều khiển xe đi vào mà đỗ xe ngồi trên xe chờ ở ngoài đầu đường mòn chờ Vi Văn Đ vào lấy tiền. Vi Văn Đ xuống xe đem theo ba lô có đựng dao nhọn bên trong rồi đi bộ theo đường mòn dân sinh sau đó ngồi hút thuốc được khoảng 15 phút sau. Vi Văn Đ lấy dao nhọn trong ba lô ra, đâm dao nhọn vào trong túi quần bên trái rồi quay lại chỗ vị trí Hoàng Thị Minh T đang ngồi đợi trên xe ô tô. Khi ra đến vị trí xe ô tô đang đỗ, Vi Văn Đ vòng ra phía sau xe và tiếp cận cửa bên trái (bên ghế lái) của xe vị trí Hoàng Thị Minh T đang ngồi đợi ở ghế lái. Vi Văn Đ dùng tay phải đưa cho Hoàng Thị Minh T một ít tiền lẻ rồi nói số tiền còn thiếu ngày hôm sau sẽ đem xuống thị trấn Lộc Bình để trả nốt cho Hoàng Thị Minh T nhằm khiến Hoàng Thị Minh T mất cảnh giác. Lợi dụng lúc đó, Vi Văn Đ bất ngờ dùng tay trái cầm dao nhọn kề vào cổ Hoàng Thị Minh T để khống chế Hoàng Thị Minh T. Quá trình dùng dao khống chế Hoàng Thị Minh T, Vi Văn Đ dùng tay phải lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A83 của Hoàng Thị Minh T đang để ở trên hộc đồng hồ Công tơ mét của ô tô phía trước ghế lái rút vào túi quần bên phải. Sau khi đã lấy được chiếc điện thoại di động trên, Vi Văn Đ tiếp tục đe dọa buộc Hoàng Thị Minh T phải đưa túi xách của Hoàng Thị Minh T có đựng tiền ở bên trong cho Vi Văn Đ. Tuy nhiên Hoàng Thị Minh T chưa kịp đưa thì có một nhóm thanh niên đi xe mô tô đi qua, lợi dụng lúc Vi Văn Đ mất tập trung, Hoàng Thị Minh T mở cửa xe bên phải (bên ghế phụ) xuống xe và đã bỏ chạy về phía nhóm thanh niên kêu cướp. Vi Văn Đ cầm dao nhọn đuổi theo Hoàng Thị Minh T. Do thấy Vi Văn Đ cầm dao nhọn chạy đến và có thái độ hung hăng nên nhóm thanh niên cũng bỏ chạy. Vi Văn Đ cầm dao đuổi đến chỗ dừng xe của nhóm thanh niên rồi dùng chân đạp đổ xe mô tô của Vi Văn G - sinh năm 1993, trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (do Vi Văn G vừa đi đến, dừng lại thì thấy Vi Văn Đ cầm dao đuổi đến nên Vy Văn G để xe mô tô ở lại và bỏ chạy). Sau đó Vi Văn Đ cũng quay lại rồi chạy vào đường dân sinh đi vào trong khu đồi vắng lấy ba lô, đi theo con đường mòn ra đến ven đường Quốc lộ 4B rồi ngồi chờ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì Vi Văn Đ ra ngã ba đường đi Cửa khẩu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn lấy xe mô tô rồi đi về nhà, con dao nhọn được Vi Văn Đ cất giấu trên mái nhà tắm.

Ngày 12-7-2020, Vi Văn Đ đem chiếc điện thoại đã cướp được của Hoàng Thị Minh T ra cửa hàng điện thoại di động T, địa chỉ Phố 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bán cho Phạm Văn T được 400.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, Vi Văn Đ đón xe khách đi xuống thành phố Hà Nội lang thang nhằm trốn

tránh sự truy bắt của lực lượng chức năng, số tiền có được do bán điện thoại di động Vi Văn Đ đã dùng để trả cước xe khách đi từ thị trấn N đến thành phố Hà Nội và tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 17-7-2020 Vi Văn Đ quay về nhà tại Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 18-7-2020 Vi Văn Đ bị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn bắt giữ.

Ngày 12-7-2020 sau khi Phạm Văn T mua lại chiếc điện thoại nêu trên với Vi Văn Đ, ngày 13-7-2020 Phạm Văn T đã bán chiếc điện thoại cho một người khách không quen biết, do đó Cơ quan Điều tra không có căn cứ để xác minh, thu giữ chiếc điện thoại nêu trên. Số tiền 600.000 đồng có được do bán chiếc điện thoại nêu trên Phạm Văn T đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Việc Phạm Văn T mua lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 nhưng không biết tài sản do Vi Văn Đ thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà có, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Phạm Văn T.

Đối với số tiền 400.000 đồng là số tiền Vi Văn Đ đã bán chiếc điện thoại chiếm đoạt được của chị Hoàng Thị Minh T, do Vi Văn Đ đã tiêu sài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Chiếc ba lô Vi Văn Đ dùng để đựng con dao sau khi cướp đã mang đi thành phố Hà Nội, do bị cáo không nhớ để ở đâu nên không có căn cứ để truy tìm.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) phong bì thư được đóng dấu niêm phong của Công an thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bên ngoài có chữ ký của những người liên quan, bên trong có 600.000 đồng; 01 (một) con dao bằng kim loại, loại dao sắc nhọn, có tổng chiều dài là 32,5cm, bản rộng nhất 05cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, số IMEL1: 666531047226334; số IMEL2: 866531047226326, máy cũ, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình; 01 (một) xe mô tô BKS: 12K5 - 4798; màu nâu; nhãn hiệu WAZE HUNDA; số máy: FMG370150965; số khung: MN7A150965; xe cũ đã qua sử dụng, xước sơn nhiều chỗ, nhiều chi tiết hỏng hóc không còn nguyên trạng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn kết luận 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 có giá trị là 2.874.240 đồng.

Cáo trạng số: 39/CT-VKSLB ngày 24-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn Đ về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội Cướp tài sản: Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật

Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù đến 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; không xem xét về bồi thường dân sự; về xử lý vật chứng tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong có 600.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao bằng kim loại, loại dao sắc nhọn, có tổng chiều dài là 32,5cm, bản rộng nhất 05cm. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, số IMEL1: 666531047226334; số IMEL2: 866531047226326, máy cũ, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình. Trả lại cho ông Vi Văn S 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12K5 - 4798; màu nâu; nhãn hiệu WAZE HUNDA; số máy: FMG370150965; số khung: MN7A150965; xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

Tại phần tranh luận bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của bị hại chị Hoàng Thị Minh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Văn T, họ đã có đơn xin giải quyết vắng mặt; người làm chứng Hà Văn T, Vi Văn G vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai trong hồ sơ, căn cứ theo khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ ngày 11 tháng 7 năm 2020, tại thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vi Văn Đ đã có hành vi dùng dao nhọn đe dọa và khống chế chị Hoàng Thị Minh T chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 của chị Hoàng Thị Minh T. Kết luận định giá tài sản, chiếc điện thoại OPPO A83 có giá trị là: 2.874.240 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cướp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị

cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, bị cáo đã có hành vi dùng dao nhọn khống chế bị hại làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, bị cáo nhận thức được hành vi Cướp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại để phục vụ nhu cầu tiêu sài cá nhân của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và tuyên truyền, giáo dục, răn đe những ai có ý định thực hiện hành vi tương tự. Tuy nhiên, cũng cần phải cân nhắc, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Quyết định số: 09/QĐ-TA ngày 28-11-2017 Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian chấp hành là 15 tháng, bị cáo đã chấp hành xong quyết định kể từ ngày 04-3-2019 bị cáo có nhân thân không tốt; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại, bị hại chị Hoàng Thị Minh T cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do bị cáo, bị hại Hoàng Thị Minh T đã thỏa thuận thanh toán xong số tiền tiền bồi thường chiếc điện thoại là 5.000.000đồng (năm triệu đồng); anh Phạm Văn T không yêu cầu bị cáo Vi Văn Đ phải trả lại số tiền 400.000 đồng mà Phạm Văn T đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại di động do Vi Văn Đ chiếm đoạt được của chị Hoàng Thị Minh T, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a,b khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm gồm 01 (một) dao bằng kim loại, loại dao sắc nhọn, có tổng chiều dài là 32,5cm, bản rộng nhất 05cm. Đối với số tiền 600.000 đồng do Phạm Văn T đã bán điện thoại đi và nộp lại số tiền cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, anh Phạm Văn T không yêu cầu lấy lại số tiền này, do vậy

cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, số IMEL1: 666531047226334; số IMEL2: 866531047226326, máy cũ, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình đây là tang vật bị cáo dùng để phạm tội cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước; đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12K5 - 4798, màu nâu, nhãn hiệu WAZE HUNDA, số máy: FMG370150965, số khung: MN7A150965, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong, xác định xe mô tô, xác định không liên quan đến việc phạm tội cần tuyên trả lại cho ông Vi Văn S.

[8] Đối với anh Phạm Văn T là người mua chiếc điện thoại OPPO A83 mà bị cáo chiếm đoạt được của chị Hoàng Thị Minh T, quá trình điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã làm rõ anh Phạm Văn T không biết tài sản do Vi Văn Đ thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà có, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Phạm Văn T, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Vi Văn Đ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ điểm a,b khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội Cướp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18-7-2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, loại dao sắc nhọn, có tổng chiều dài là 32,5cm, bản rộng nhất 05cm;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng, do Phạm Văn T đã bán điện thoại và nộp lại cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, số tiền này niêm phong trong 01 (một) bì thư được đóng dấu niêm phong của Công an thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, số IMEL1: 666531047226334; số IMEL2: 866531047226326 của Vi Văn Đ, máy cũ, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình.

Trả lại cho ông Vi Văn S; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12K5 - 4798, màu nâu, nhãn hiệu WAZE HUNDA, số máy: FMG370150965, số khung: MN7A150965, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 9 năm 2020).

4. Về án phí: Bị cáo Vi Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Công an huyện Lộc Bình;
- CQ THAHS huyện L;
- Chi cục THA DS huyện L;
- Bị cáo, bị hại; người có QLVNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thúy Huyền